

*Ninh Hòa, ngày 27 tháng 5 năm 2022*

## CÔNG NHÂN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Huyền Tr, sinh năm 2000;

- *Bi đơn*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1994:

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Huyền Tr và ông Nguyễn Văn T.**

**2. Công nhân sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Huyền Tr và ông Nguyễn Văn T  
thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Anh T1, sinh ngày 29/12/2017 cho bà Phạm Thị Huyền Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 06/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Huyền Tr và ông Nguyễn Văn T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Phạm Thị Huyền Tr và ông Nguyễn Văn T cùng xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Phạm Thị Huyền Tr và ông Nguyễn Văn T mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn T phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Bà Tr tự nguyện nộp thay án phí cho ông T. Như vậy, bà Tr phải nộp 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004623 ngày 15/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà Tr đã nộp đủ tiền án phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Quy định chung:* Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND phường Ninh Hải, thị xã Ninh Hòa,
- GCNKH số: 14/2015, ngày 18/3/2015;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Quốc Thịnh**